TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTB** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 191/2017/QĐST-HNGĐ	*HTB, ngày 12 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thông Thị T – Sinh năm 1983.

Bị đơn: Ông Thông Khắc S – Sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn Lâm Giang, xã Hàm Trí, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

- Ông Thông B – Sinh năm 1967 và bà Thông Thị M - Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Lâm Thuận, xã Hàm Phú, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Thông N – Sinh năm 1973 và bà Thông Thị Tú T - Sinh năm 1981; Bà T là người đại diện theo quyền của ông N.

Địa chỉ: Thôn Lâm Giang, xã Hàm Trí, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Thông X – Sinh năm 1959 và bà Thông Thị C - Sinh năm 1958; Bà C là người đại diện theo quyền của ông X.

Địa chỉ: Thôn Lâm Giang, xã Hàm Trí, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thông Thị T và ông Thông Khắc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Khi ly hôn, bà T và ông S thỏa thuận với nhau về việc giải quyết con chung như sau:

- Về nuôi con:

Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thông Khắc T – Sinh ngày 27/8/2000.

Ông S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thông Thị M - Sinh ngày 25/7/1999.

Bà T và ông S có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng:

Bà T và ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Thông Thị T đồng ý trả số tiền nợ 22.500.000đ và ông Thông Khắc S đồng ý trả số tiền nợ 22.500.000đ. Cụ thể, ông S trả cho bà C, ông X 20.000.000đ và trả cho bà T, ông N 2.500.000đ; bà T trả cho ông B, bà B 15.000.000đ và trả cho bà T, ông N 7.500.000đ.

Về án phí:

Bà Thông Thị T tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000đ do bà T đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014438 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB.

Ông Thông Khắc S không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Thông B và bà Thông Thị M tự nguyện thỏa thuận chịu 375.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông B và bà M đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014446 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB nên không phải nộp nữa.

Ông Thông N và bà Thông Thị Tú T tự nguyện thỏa thuận chịu 250.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông N và bà T đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014444 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB nên không phải nộp nữa.

Ông Thông X và bà Thông Thị C tự nguyện thỏa thuận chịu 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông X và bà C đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014445 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB nên không phải nộp nữa.

Bà Thông Thị T và ông Thông Khắc S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện HTB;
- UBND xã Hàm Trí;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh